

HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KẾ TOÁN QUÁ BIÊN GIỚI VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LƯU Ý

ThS. PHẠM THU HƯƠNG - Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh *

Trong hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam là xu hướng tất yếu. Dịch vụ kế toán tại Việt Nam trở thành thị trường tiềm năng đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán nước ngoài. Nhằm giúp các đối tượng liên quan có tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam nắm rõ các quy định mới nhất, bài viết hệ thống lại một số quy định đáng lưu ý vừa mới hoặc sắp có hiệu lực trong thời gian tới.

Từ khóa: Lĩnh vực kế toán, dịch vụ kế toán qua biên giới, xử phạt hành chính, Nghị định số 41/2018/NĐ-CP

In the context of international economic integration, the cross-border provision of accounting services conducted by foreign enterprises in Vietnam is indispensable. Accounting services in Vietnam are becoming a potential market for foreign accounting firms. In order to help interested parties who are involved in cross-border accountancy services in Vietnam to grasp the latest regulations, the paper revises some current and draft important regulations.

Key words: Accounting sector, cross-border accounting services, administrative sanctions, Decree No.41/2018/ND-CP

Ngày nhận bài: 13/3/2018

Ngày hoàn thiện biên tập: 29/3/2018

Ngày duyệt đăng: 5/4/2018

Trong hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt khi Việt Nam đã tham gia ký kết một loạt hiệp định thương mại, các doanh nghiệp (DN) cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới của nước ngoài dự báo sẽ hiện diện nhiều hơn tại Việt Nam. Nhằm hỗ trợ các DN cung cấp dịch vụ kế toán trong nước đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các DN nước ngoài khi tham gia cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới cho các DN, tổ chức tại Việt Nam, năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán sửa đổi. Tiếp đó, ngày 30/12/2016, Chính phủ

đã ban hành Nghị định số 174/2016/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017) quy định một số điều của Luật Kế toán. Mới đây, ngày 12/3/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động kế toán và hoạt động cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng, từ đó mở đường cho hoạt động cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới phát triển mạnh hơn trong thời gian tới.

Đối tượng được cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới

Theo Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ, đối tượng được cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới (WTO) cho các DN, tổ chức tại Việt Nam phải là các DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài có quốc tịch tại quốc gia thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới hoặc của quốc gia, vùng lãnh thổ mà có điều ước quốc tế với Việt Nam về việc được cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam.

Việc thực hiện công việc kế toán tập trung theo chính sách chung trong tập đoàn của DN nước ngoài cho công ty mẹ và các công ty con khác trong cùng tập đoàn hoạt động tại Việt Nam không được coi là hoạt động cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới. Trong trường hợp này, đơn vị kế toán tại Việt Nam không được coi là thuê dịch vụ làm kế toán, dịch vụ làm kế toán trưởng, phụ trách kế toán theo quy định tại Nghị định số 174/2016/NĐ-CP và kế toán trưởng, người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán tại Việt Nam phải chịu trách nhiệm toàn bộ về số liệu và



thông tin tài chính kế toán của đơn vị tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều kiện cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới

Theo Nghị định số 174/2016/NĐ-CP, DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam sau khi đã đăng ký và được Bộ Tài chính Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam (xem bảng 1). Ngoài ra, DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài phải luôn duy trì các điều kiện quy định để được đăng ký cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới trong suốt thời hạn có hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam. Khi không đảm bảo một trong các điều kiện đó, đi kèm với các văn bản hết hiệu lực, DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài có trách nhiệm thông báo cho Bộ Tài chính trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày không còn đủ điều kiện theo quy định...

Phương thức cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới

DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài chỉ được cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam khi thực hiện liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kế toán theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chỉ có DN kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam bảo đảm đủ các điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán quy định tại Điều 60 Luật Kế toán và Nghị định số 174/2016/NĐ-CP, đã có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán mới được liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài để cung cấp dịch vụ qua biên giới.

DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài và DN kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam phải lập Hợp đồng liên danh về việc cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới. Hợp đồng liên danh phải phân

định rõ trách nhiệm của các bên trong việc cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới. DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài, DN kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam khi liên danh để cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới phải giao kết Hợp đồng dịch vụ kế toán với đơn vị thuê dịch vụ kế toán theo quy định của pháp luật Việt Nam. Hợp đồng dịch vụ kế toán phải có đầy đủ chữ ký người đại diện theo pháp luật của DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài, DN kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam và đơn vị thuê dịch vụ kế toán.

DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài, DN kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam tham gia hợp đồng liên danh cung cấp dịch vụ kế toán phải cử một kế toán viên hành nghề phụ trách phân dịch vụ kế toán thuộc trách nhiệm của DN trong hợp đồng dịch vụ kế toán. Hợp đồng dịch vụ kế toán, hợp đồng liên danh, hồ sơ dịch vụ kế toán phải lập đồng thời bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Mọi giao dịch thanh toán và chuyển tiền liên quan đến phí cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới phải thực hiện bằng hình thức chuyển khoản thông qua tổ chức tín dụng hoạt động theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối của Việt Nam.

Trách nhiệm báo cáo

Định kỳ 6 tháng một lần, các DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới phải báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới phát sinh trong kỳ tại Việt Nam theo mẫu báo cáo do Bộ Tài chính quy định; Cử người có trách nhiệm, đại diện cho DN báo cáo, giải trình cho các cơ quan chức năng của Việt Nam về hợp đồng dịch vụ kế toán, hồ sơ dịch vụ kế toán và các vấn đề khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, nộp cho Bộ Tài chính BCTC hàng năm và văn bản nhận xét, đánh giá của cơ quan quản

BẢNG 1: ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ KẾ TOÁN QUA BIÊN GIỚI TẠI VIỆT NAM

Điều kiện	Nội dung
1	Được phép cung cấp dịch vụ kế toán theo quy định của pháp luật của nước nơi DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài đặt trụ sở chính.
2	Có văn bản của cơ quan quản lý hành nghề dịch vụ kế toán nơi DN nước ngoài đóng trụ sở chính xác nhận không vi phạm các quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán và quy định pháp luật khác của nước ngoài trong thời hạn 3 năm trước thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới.
3	Có ít nhất 02 người được Bộ Tài chính Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, trong đó có người đại diện theo pháp luật của DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài.
4	Có mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các kế toán viên hành nghề tại Việt Nam.
5	Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong việc cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam trong thời hạn 12 tháng tính đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam.

Nguồn: Nghị định số 174/2016/NĐ-CP

lý hành nghề dịch vụ kế toán nơi DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài đóng trụ sở chính về tình hình thực hiện và tuân thủ các quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ kế toán và các quy định pháp luật khác...

Về trách nhiệm của DN tại Việt Nam có tham gia liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài để cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới, có trách nhiệm phải báo cáo Bộ Tài chính định kỳ 6 tháng một lần về tình hình thực hiện liên danh với DN dịch vụ kế toán nước ngoài trong việc cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới phát sinh trong kỳ theo mẫu báo cáo do Bộ Tài chính quy định cũng như chịu sự kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính...

Các quy định xử phạt hành vi vi phạm

Một trong những điểm đáng lưu ý liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới là các quy định xử phạt hành vi vi phạm sẽ bắt đầu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2018 theo Nghị định số 41/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập vừa được Bộ Tài chính trình Chính phủ ký ngày 12/3/2018. Các quy định và mức xử phạt hành chính được đưa ra được nhiều ý kiến đánh giá cao, thể hiện sự chặt chẽ và nghiêm túc nhằm răn đe các hành vi vi phạm, cụ thể:

Thứ nhất, xử phạt hành vi vi phạm quy định về điều kiện cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới: Nghị định số 41/2018/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện hành vi giả mạo, tẩy xóa, sửa chữa hồ sơ để đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam.

Đồng thời, phạt tiền từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện một trong các hành vi sau: Giả mạo hồ sơ đề nghị đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới; Cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới

tại Việt Nam khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam; Tiếp tục kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam khi đã tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh dịch vụ kế toán, bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ kế toán hoặc đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, DN cũng sẽ phải chịu hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam (nếu được cấp giấy chứng nhận) trong thời gian từ 03 tháng đến 06 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 của Nghị định này. Đồng thời, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 29.

Thứ hai, xử phạt hành vi vi phạm quy định về phương thức cung cấp dịch vụ qua biên giới: Từ ngày 01/5/2018, DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài vi phạm một trong các hành vi sau phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng: Thực hiện thanh toán, chuyển tiền liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới không theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối của Việt Nam; Không giao kết hợp đồng dịch vụ kế toán theo quy định của pháp luật Việt Nam khi cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam; Không lập hợp đồng liên danh khi cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam theo quy định.

Đồng thời, phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi sau: DN kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam thực hiện liên danh với DN nước ngoài không đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới theo quy định khi cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam; DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện liên danh với DN tại Việt Nam không đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán theo

BẢNG 2: TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ KẾ TOÁN TẠI VIỆT NAM CÓ THAM GIA LIÊN DANH VỚI DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ KẾ TOÁN NƯỚC NGOÀI

STT	Trách nhiệm
1	Lưu trữ toàn bộ hồ sơ cung cấp dịch vụ kế toán đã thực hiện liên danh để cung cấp cho cơ quan chức năng khi được yêu cầu
2	Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả cung cấp dịch vụ kế toán và có trách nhiệm giải trình với các cơ quan chức năng về kết quả cung cấp dịch vụ kế toán, hồ sơ cung cấp dịch vụ kế toán và các vấn đề khác phát sinh từ việc liên danh với doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài để cung cấp dịch vụ kế toán
3	Báo cáo Bộ Tài chính định kỳ 6 tháng một lần về tình hình thực hiện liên danh với doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài trong việc cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới phát sinh trong kỳ theo mẫu báo cáo do Bộ Tài chính quy định
4	Chịu sự kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính

Nguồn: Nghị định số 174/2016/NĐ-CP



BẢNG 3: MỨC XỬ PHẠT HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ KẾ TOÁN QUA BIÊN GIỚI

STT	Mức phạt (triệu đồng)	Hành vi vi phạm
1	10-20	Tẩy xóa, sửa chữa hồ sơ để đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán qua biên giới tại Việt Nam
2	40-50	Giả mạo hồ sơ để nghị đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới
		Cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới tại Việt Nam khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán qua biên giới tại Việt Nam
		Tiếp tục kinh doanh dịch vụ kiểm toán qua biên giới tại Việt Nam khi đã tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh dịch vụ kiểm toán, bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ kiểm toán hoặc đã bị thu hồi Giấy chứng nhận

Nguồn: Nghị định số 41/2018/NĐ-CP

quy định khi cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam.

Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài không thực hiện liên danh với DN đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam khi cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam. Bên cạnh đó, DN sẽ phải chịu hình thức xử phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam trong thời gian từ 06 tháng đến 12 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 30 của Nghị định này.

Thứ ba, xử phạt hành vi vi phạm về nghĩa vụ của DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài khi cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam:

Theo Nghị định số 41/2018/NĐ-CP, phạt cảnh cáo đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện một trong các hành vi sau: Thông báo cho Bộ Tài chính chậm dưới 15 ngày so với thời hạn quy định khi không đảm bảo một trong các điều kiện quy định để được cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam; Nộp BCTC hàng năm, văn bản nhận xét, đánh giá của cơ quan quản lý hành nghề dịch vụ kế toán nơi DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài đóng trụ sở chính về tình hình thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán và các quy định pháp luật khác cho Bộ Tài chính chậm dưới 15 ngày so với thời hạn quy định; Nộp báo cáo về tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới phát sinh tại Việt Nam cho Bộ Tài chính chậm dưới 15 ngày so với thời hạn quy định.

Đồng thời, DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài vi phạm một trong các hành vi sau sẽ bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng: Thông báo cho Bộ Tài chính chậm từ 15 ngày trở lên so với thời hạn quy định khi không đảm bảo một trong các điều kiện quy định để được cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam; Nộp BCTC hàng năm, văn

bản nhận xét, đánh giá của cơ quan quản lý hành nghề dịch vụ kế toán nơi DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài đóng trụ sở chính về tình hình thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán và các quy định pháp luật khác cho Bộ Tài chính chậm từ 15 ngày trở lên so với thời hạn quy định; Báo cáo không đầy đủ nội dung hoặc nộp báo cáo về tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam cho Bộ Tài chính chậm từ 15 ngày trở lên so với thời hạn quy định.

Ngoài ra, phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện một trong các hành vi sau: Không thông báo cho Bộ Tài chính khi không đảm bảo một trong các điều kiện quy định để được cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới; Không nộp BCTC hàng năm, văn bản nhận xét, đánh giá của cơ quan quản lý hành nghề dịch vụ kế toán nơi DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài đóng trụ sở chính về tình hình thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán và các quy định pháp luật khác cho Bộ Tài chính theo quy định; Không báo cáo, báo cáo không đúng thực tế về tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam.

Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện một trong các hành vi sau: Thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm hoặc cung cấp dịch vụ kế toán khi thuộc các trường hợp không được cung cấp dịch vụ kế toán theo quy định; Không tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán Việt Nam khi thực hiện cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam; Không báo cáo, giải trình cho các cơ quan chức năng của Việt Nam các nội dung liên quan đến việc cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam. Bên cạnh đó, DN sẽ cũng bị hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam trong thời gian từ 03 tháng đến 06 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt



BẢNG 4: MỨC XỬ PHẠT HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUA BIÊN GIỚI

STT	Mức phạt (triệu đồng)	Hành vi vi phạm
1	10-20	Thanh toán và chuyển tiền liên quan đến cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới không theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối của Việt Nam
		Không giao kết hợp đồng kiểm toán theo quy định của pháp luật Việt Nam khi cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới
		Không lập hợp đồng liên danh khi cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới theo quy định
2	20-30	DN kiểm toán tại Việt Nam thực hiện liên danh với DN nước ngoài không đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán qua biên giới theo quy định khi cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới tại Việt Nam
		DN kiểm toán nước ngoài thực hiện liên danh với DN tại Việt Nam không đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định khi cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới tại Việt Nam
3	30-40	Không thực hiện liên danh với DN đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán khi cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới tại Việt Nam

Nguồn: Nghị định số 41/2018/NĐ-CP

có hiệu lực thi hành đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 31 của Nghị định này.

Thứ tư, xử phạt hành vi vi phạm về nghĩa vụ của DN kinh doanh dịch vụ kế toán khi liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài để cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam: Từ ngày 01/5/2018, DN kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam khi thực hiện một trong các hành vi sau sẽ bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng: Lưu trữ không đầy đủ hồ sơ dịch vụ kế toán của hợp đồng liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài khi cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam; Cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn quy định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ của hợp đồng liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài khi cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam; Giải trình không đầy đủ, không đúng thời hạn quy định với các cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ của hợp đồng liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài để cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam khi thực hiện một trong các hành vi sau: Không lưu trữ hồ sơ liên quan đến hợp đồng liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài để cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại

Việt Nam; Không cung cấp hồ sơ liên quan đến hợp đồng liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài để cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; Không giải trình cho các cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ liên quan đến hợp đồng liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài để cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới tại Việt Nam; Không báo cáo cho Bộ Tài chính tình hình thực hiện liên danh với DN kinh doanh dịch vụ kế toán nước ngoài trong việc cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới theo quy định.

Về hình thức xử phạt bổ sung, DN sẽ bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán trong thời gian từ 01 tháng đến 03 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành đối với DN kinh doanh dịch vụ kế toán tại Việt Nam khi thực hiện một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 32.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2015), Luật Kế toán;
2. Chính phủ (2018), Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập;
3. Chính phủ (2016), Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 quy định một số điều của Luật Kế toán;
4. ThS. Nguyễn Thị Mai Hiền (2017), Hoạt động cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới của DN nước ngoài, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 2/2017;
5. Một số website: mof.gov.vn, thuvienphapluat.vn, tapchitaichinh.vn...



Tiền thuế là của dân,
do dân đóng góp
để phục vụ lợi ích của nhân dân